

Bản án số: 80/2017/HSPT
Ngày: 28/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Lý

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Thái Hà
2. Ông Phạm Văn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Dung – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2017/HSPT ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo: **Nguyễn Đình K** do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 121/2017/HSST ngày 03/8/2017 của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đình K, sinh năm 1995 tại tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Tày; Con ông Nguyễn Trung T và bà Khiếu Thị H (T); Tiền án: Bản án số 49/2015/HSST ngày 23/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L xử phạt Nguyễn Đình K 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/4/2017, thi hành xong án phí ngày 18/02/2016; Tiền

sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/6/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Cháu Nguyễn Thanh N - sinh ngày 08/02/2014 (*Vắng mặt*)

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo: Anh Nguyễn Văn C – sinh năm 1980 (bố đẻ cháu N) (*Có mặt*)

Đều trú tại: Số nhà 16, ngõ 155, tổ 01, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình

- Người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị hại: Bà Đỗ Thị D – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình (*Có mặt*)

- Ngoài ra còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình K có mẹ là Khiếu Thị H (tên gọi khác là T), sinh năm 1977, trú tại số nhà 16, ngõ 155, tổ 01, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Sau khi bố mẹ ly hôn, K ở cùng bố ở thôn N, xã B, huyện C, tỉnh L. Chị H kết hôn với anh Nguyễn Văn C, sinh được 02 con, là cháu Nguyễn Thanh N, sinh ngày 08/02/2014 và cháu Nguyễn Gia B, sinh năm 2015. Sáng ngày 07/6/2017, K về Thái Bình thăm mẹ và các em, K ở nhà bà ngoại là Lê Thị T, sinh năm 1946, trú tại thôn P, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, K, anh C và một vài người bạn của anh C uống rượu tại gia đình anh C. Sau khi uống rượu, ăn cơm xong, K ra quán Internet chơi game và xem video có nội dung khiêu dâm khiến cho K bị kích thích tình dục. Khoảng 14 giờ cùng ngày, K đi về nhà bà T thì gặp bà T và hai em N, B. Sau đó bà T ra ngoài có việc, lúc này K vẫn còn bị kích thích tình dục nên đã nảy sinh ý định đưa cháu N vào nhà tắm để sờ bộ phận sinh dục của cháu N và dùng bộ phận sinh dục của mình tác động vào bộ phận sinh dục của cháu N để thỏa mãn dục vọng. K bế cháu N vào trong nhà tắm, cháu B đi theo sau. Khi vào trong nhà tắm, K bật công tắc điện rồi để cháu N đứng xuống nền nhà tắm, K cởi hết quần áo đang mặc trên người ra treo lên móc rồi cởi quần áo cháu N ra ném vào chiếc giường ở phòng ngoài cạnh nhà tắm. Lúc này cháu N đứng đối diện với K, K dùng hai tay bế xốc nách

cháu N lên cho cháu N đứng trong chiếc chậu nhựa đã có sẵn nước rồi dùng tay phải sờ khắp người cháu N, sau đó dùng ngón trỏ và ngón giữa bàn tay phải sờ, vuốt 4 đến 5 lần vào khe âm hộ của cháu N, bế xốc nách cháu N lên rồi vòng tay ra sau lưng cháu N ghì chặt cháu N vào người mình, hai tay cháu N ôm vào hai bên sườn của K còn hai chân cháu N quắp hờ vào người K. K dùng tay phải cầm dương vật chà vào khe âm hộ của cháu N 2 – 3 lần thì thấy cháu N nhắm mắt nên K dừng lại rồi bế cháu N ra giường, lấy chiếc khăn trong nhà tắm lau người và mặc quần áo vào cho cháu N. K trở vào nhà tắm lấy quần áo mặc vào rồi ra phòng khách ngồi. Đến tối cùng ngày, cháu N kể lại sự việc trên cho anh C (bố đẻ cháu N) biết. Anh C đã đến Cơ quan Công an trình báo.

Bản kết luận giám định pháp y số 12/17/TD ngày 08/6/2017 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Thái Bình kết luận: *“Trên toàn bộ bên ngoài cơ thể Nguyễn Thanh N không phát hiện thấy dấu vết tổn thương do ngoại lực tác động; Màng trinh hồng hào, lỗ màng trinh nhỏ, tròn, không bầm tím, không chảy máu, trên tiêu bản soi không tìm thấy tinh trùng, xác tinh trùng trong dịch âm đạo”*. Tại giai đoạn sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, trợ giúp viên pháp lý không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 121/2017/HSST ngày 03/8/2017 Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình K phạm tội *“Dâm ô đối với trẻ em”*.

Áp dụng khoản 1 Điều 116; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 10/6/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/8/2017, đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Ngày 15/8/2017, bị cáo Nguyễn Đình K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà phát biểu quan điểm: Về hình thức, đơn kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại làm và gửi trong hạn luật định nên cần được xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung, hành vi dâm ô với cháu Nguyễn Thanh N sinh ngày 08/02/2014 của bị cáo Nguyễn Đình K là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm T tiếp đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của người chưa thành niên được pháp luật B vệ. Với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo đã có một tiền án, tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Dâm ô đối với trẻ em” theo khoản 1 Điều 116 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết nào mới làm căn cứ xét kháng cáo nên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Nguyễn Văn C và người bảo vệ quyền lợi của người bị hại không có ý kiến gì về phần tội danh đối với bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét giải quyết vụ án khách quan, toàn diện để đảm bảo quyền lợi của trẻ em.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh gia đình để cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Khoảng 14 giờ ngày 07/6/2017, tại phòng tắm của gia đình bà Lê Thị T, Nguyễn Đình K đã có hành vi dâm ô, tác động lên cơ thể của cháu Nguyễn Thanh N, sinh ngày 08/02/2014 nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, T tiếp xâm phạm đến sự phát triển bình thường, lành mạnh về thể chất của trẻ em cũng như ảnh hưởng đến tâm sinh lý của người chưa thành niên, tác động xấu đến đời sống xã hội và gây bức xúc trong dư luận. Bị cáo Nguyễn Đình K là người đã thành niên, thực hiện những hành vi đồi bại, tuy không có ý định giao cấu nhưng đối tượng là cháu N khi đó mới được 03 tuổi 04 tháng, do vậy bị cáo K đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Dâm ô đối với trẻ em” theo khoản 1 Điều 116 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Nguyễn Văn C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Đình K là người có nhân thân xấu, đã có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với nạn nhân khi đó mới hơn 3 tuổi, lại là em cùng mẹ khác cha với bị cáo, vi phạm chuẩn mực đạo đức xã hội và Tàn phong mỹ tục, hành vi của bị cáo cần phải bị nghiêm trị. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra cũng như nhân thân, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K 02 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, không phát sinh tình tiết nào mới để xét kháng cáo, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại mà cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Người đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 121/2017/HSST ngày 03/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình K:

Áp dụng khoản 1 Điều 116; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K 02 năm tù về tội “Dâm ô đối với trẻ em”, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2017.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Bị cáo Nguyễn Đình K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tp. T;
- THA, VKSND tp. T;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tô Thị Lý